

Số: 206 /BCB-TTYT

Vũ Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng
yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang

Số giấy phép hoạt động: 223/HT- GPHĐ do Sở Y tế Hà Tĩnh cấp ngày 18 tháng 08 năm 2020.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI. Nguyễn Văn Toại

Điện thoại liên hệ: 02393814049 Email:

trungtamytevuquang2020@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền.
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ kèm theo

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	20
2.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa.	10
3.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	10
4.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	10
5.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	10
6.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	05
7.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	10
8.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	05
9.	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	25
10.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	10
11.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	10
12.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	10
13.	Phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh	10

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
2.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa.	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
3.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên

4.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
5.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
6.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
7.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
8.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 6.480.000 đ/1 học viên
9.	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
10.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
11.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
12.	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên
13.	Phạm vi hành nghề Nữ hộ sinh	540.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 3.240.000 đ/1 học viên

Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Tĩnh xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toại

